

Trung thu soi lối về Tịnh Độ

ISSN: 2734-9195 14:15 22/09/2026

Xin đừng để những tháng ngày quý báu trôi qua trong quên lãng. Hãy từ hôm nay vun bồi lòng tin, gìn giữ chính niệm và nuôi lớn chí nguyện tu hành, để ánh sáng giác ngộ luôn là phương hướng cho từng bước chân đi.

Mỗi độ Trung thu về, trời thu cao rộng, khí trời trong lành, vầng trăng như càng thêm sáng tỏ, thanh khiết. Người người trao nhau lời chúc: “Hoa đẹp, trăng tròn, người trường thọ.”

Dưới ánh trăng rằm, muôn nhà sum họp đón Tết đoàn viên. Trong niềm vui ấy, sự đoàn tụ không chỉ là được ở bên nhau, mà còn là dịp để mỗi người cảm nhận sâu hơn tình thân và hạnh phúc viên mãn - ước nguyện bình dị mà quý giá của mọi đời người.

Ngày Tết Trung thu tu tập Lục hòa kính

Phật giáo là con đường giáo dục gắn bó mật thiết với đời sống. Giáo pháp của đức Phật chỉ dạy con người cách sống tỉnh thức, an vui trong hiện tại và gieo nhân lành cho những đời sau. Trên con đường ấy, trí tuệ và phúc đức được vun bồi, đưa hành giả từng bước hướng đến sự viên mãn chân thật.

Tứ nhiếp pháp - bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự - là bốn phương cách gần gũi, nâng đỡ và kết nối con người. Khi được thực hành trong đời sống hằng ngày, Tứ nhiếp pháp giúp nuôi dưỡng sự cảm thông và hòa hợp, tạo điều kiện để tinh thần Lục hòa kính được thể hiện trong gia đình, đạo tràng và cộng đồng.



Hình ảnh được tác giả cung cấp

Những điều học được từ kinh sách hay các bài pháp thoại sẽ thêm ý nghĩa khi ta đem chia sẻ và thực hành cùng nhau. Không cần đợi một buổi học đông người; chỉ hai, ba người bên chén trà, hay vài người sau bữa cơm, cũng có thể cùng trao đổi một lời dạy hay, khích lệ nhau tránh điều ác, làm việc thiện. Từ sự lắng nghe và nâng đỡ chân thành ấy, lòng thương yêu được khơi dậy, mỗi người thêm vững bước trên đường tu học. Tự mình chuyển hóa và giúp người chuyển hóa chính là đem giáo pháp vào đời, mang lại lợi ích thiết thực cho chúng sinh.

Tinh thần ấy cũng bắt đầu từ những việc rất gần: một lời chào hỏi người hàng xóm, một sự quan tâm đúng lúc, hay một món quà nhỏ gửi đến nhau trong dịp Trung thu. Giá trị của món quà nằm ở tấm lòng chân thành trao gửi. Khi mỗi người biết sống tử tế và hòa ái, tình làng nghĩa xóm dần thêm bền chặt. Từ một mái nhà ấm áp đến một xóm làng thuận hòa, điều lành có thể lan sang những cộng đồng lân cận. Đó cũng là cách gần gũi và cảm hóa con người bằng chính nếp sống của mình.

Mặt nước trong lặng hiện bóng trăng

Đại sư Đạo Xước (562-645), bậc cao tăng thời Đường, viết trong An Lạc Tập: *“Thể chân chính của Bồ đề, xét về lý, là vô tướng”*. Bồ đề mang ý nghĩa giác ngộ; trí tuệ là ánh sáng soi đường cho sự giác ngộ ấy. Đây không phải điều có thể nắm bắt bằng hình sắc, mà là sự sáng tỏ nơi tâm khi màn mê lầm dần được tháo gỡ.

Trí tuệ có hình dạng ra sao? Ta không thể chỉ vào một hình tượng mà nói: “Đây là trí tuệ”. Theo tinh thần Kinh Hoa Nghiêm, mọi chúng sinh đều có trí tuệ và đức tướng của Như Lai. Khả năng giác ngộ ấy vốn không xa lạ với mỗi người, điều cần làm là nhận ra và nuôi dưỡng, thay vì chỉ mãi miết tìm cầu bên ngoài.

Bồ đề hiển lộ khi tâm được gạn trong và trở nên bình đẳng. Ba phẩm chất “thanh tịnh, bình đẳng, giác” được nêu trong nhan đề kinh Vô Lượng Thọ gợi cho ta một tiến trình tu tập: lắng dịu những nhiễm ô, buông bớt sự phân biệt, để ánh sáng giác ngộ có cơ hội hiện tiền. Khi tâm còn xao động bởi chấp trước và mê lầm, ánh sáng ấy tuy không mất đi, nhưng khó được nhận thấy.

Hãy hình dung một đêm Trung thu, ta đứng chân bên hồ ngắm trăng. Mặt nước đục ngầu, sóng gợn liên hồi thì bóng trăng trở nên méo lệch, mờ nhạt. Khi nước trong và lặng, vầng trăng hiện lên tròn sáng. Trăng vốn ở trên trời, khả năng soi chiếu vốn nơi mặt nước; chỉ vì bụi đục và sóng động mà hình trăng chưa thể hiện rõ. Tâm người cũng vậy: khi được lắng trong, trí tuệ vốn có mới dần tỏ rạng.

Bồ đề không phải một vật ở phương xa để ta đi tìm. Ánh sáng giác ngộ có thể hiển lộ nơi mỗi con người khi tâm trở về với sự thanh tịnh và bình đẳng. Theo cách diễn đạt của Duy thức học, khi còn bị tập khí và sự phân biệt chi phối, ta dễ vận dụng hiểu biết để suy tính mà vẫn chưa thấy rõ bản chất sự vật. Chỉ học rộng, biết nhiều chưa đủ; cần chuyển hóa những chấp trước nơi tâm. Khi vọng niệm lắng xuống, hiểu biết mới có thể trở thành trí tuệ, như bóng trăng tròn hiện trên mặt nước trong lặng.

Những cảnh giới khác nhau, khó nghĩ bàn

Rằm tháng Tám, khi vầng trăng thu tỏa sáng trên khắp nẻo nhân gian, cũng là dịp người Phật tử kính mừng Thánh đản Bồ tát Nguyệt Quang.

Trong giáo pháp cũng như giữa cuộc đời, có những điều vượt ngoài tầm nhận biết thông thường của chúng ta. Có người từng nêu một thắc mắc: Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Nguyện Công Đức nhắc đến Bồ tát Nhật Quang và Bồ tát Nguyệt Quang; vậy tại sao khi đặt chân lên Mặt Trăng, các phi hành gia chỉ quan sát thấy cảnh vật của một thiên thể, mà không thấy các vị Bồ tát?

Thắc mắc ấy khởi lên khi ta hiểu danh hiệu “Nguyệt Quang” như một địa chỉ trên Mặt Trăng. Trong kinh điển, ánh trăng còn gợi lên phẩm hạnh và ánh sáng trí tuệ: dịu mát, sáng trong, có khả năng xoa dịu những nỗi khổ niềm đau của chúng sinh. Vì thế, hình ảnh Bồ tát Nguyệt Quang mời gọi ta suy ngẫm về chiều sâu của đời sống tâm linh; việc quan sát bề mặt Mặt Trăng không thể tự nó giải

đáp trọn vẹn ý nghĩa của một danh hiệu trong kinh.

Phật giáo nói đến nhiều cảnh giới và nhiều cách cảm nhận thế giới tùy theo nghiệp duyên, căn cơ của mỗi chúng sinh. Cùng sống dưới một bầu trời, con người vẫn có thể nhìn cuộc đời bằng những tâm thế rất khác nhau: một người thấy toàn điều đáng sợ, người khác nhận ra cơ hội để thương yêu và cứu giúp. Điều mắt chưa thấy, ta có thể khiêm nhường tìm hiểu; điều mình tin nhận, ta cũng nên suy xét cẩn trọng. Chính sự khiêm nhường ấy giúp người học Phật giữ được lòng tin mà vẫn nuôi dưỡng trí tuệ.

Theo truyền thống tu học, thiền định và sự thanh tịnh của tâm giúp hành giả lắng bớt vọng niệm, thấy rõ hơn những gì đang diễn ra nơi chính mình. Khi tâm không còn bị cuốn đi bởi thành kiến và sợ hãi, thế giới quen thuộc cũng hiện ra với một chiều sâu khác: mọi sự nương nhau mà có, mọi cuộc gặp gỡ đều đáng trân quý, và mỗi phút giây đều có thể trở thành cơ hội gieo trồng lòng từ bi.

Cầu sinh Tịnh độ, vượt thoát luân hồi

Trong những câu chuyện được truyền kể về nhân duyên và sinh tử, điển tích Tam Sinh Thạch - Đá Ba Đời - để lại một dư âm sâu lắng. Chuyện kể về tình đạo hữu giữa Thiền sư Viên Trạch và cư sĩ Lý Nguyên vào đời Đường: một mối tri âm bền chặt, được thử thách trước cuộc chia lìa mà không ai trong cõi đời này có thể tránh khỏi.

Lý Nguyên xuất thân trong một gia đình quan lại. Sau khi cha mất trong loạn An Lộc Sơn, ông quyết không ra làm quan, đem gia sản góp vào việc tu sửa chùa Huệ Lâm ở Lạc Dương, rồi sống gần chùa để hộ trì Tam bảo. Tại đây, ông kết giao với Thiền sư Viên Trạch. Cùng quý trọng đạo nghĩa, cùng hướng lòng về nẻo tu hành, hai người trở thành bạn tri âm.

Một hôm, Lý Nguyên mời Thiền sư đi chiêm bái núi Nga Mi. Thiền sư muốn đi đường bộ, còn Lý Nguyên thích xuôi thuyền theo đường thủy. Cuối cùng, Thiền sư thuận theo ý bạn. Khi thuyền đi qua một bến sông, hai người trông thấy một phụ nữ mang thai đang giặt áo. Thiền sư bỗng rơi nước mắt. Trước lời hỏi han của Lý Nguyên, Ngài cho biết chính vì e gặp người phụ nữ ấy mà ban đầu không muốn đi đường sông. Theo điển tích, người mẹ đã mang thai nhiều năm, chờ nhân duyên để Ngài tái sinh làm con.

Thiền sư dặn Lý Nguyên lo liệu hậu sự cho mình, rồi ba ngày sau đến thăm đứa trẻ vừa chào đời. Nếu đứa bé mỉm cười khi nhìn thấy ông, đó sẽ là dấu hiệu để hai người nhận biết nhau. Theo câu chuyện, mọi việc diễn ra đúng như lời dặn. Trước lúc chia xa, Thiền sư còn hẹn mười hai năm sau sẽ gặp lại người bạn cũ

vào một đêm trăng thu.

Vầng trăng tròn của cuộc hội ngộ cũng soi tỏ một nỗi niềm khó nguôi: nếu người có công phu tu tập như Thiền sư Viên Trạch vẫn còn theo nhân duyên mà thọ sinh, thì con đường vượt thoát sinh tử sâu xa biết bao. Trong truyền thống khuyến tu Tịnh độ, câu chuyện nhắc người học Phật đừng xem nhẹ sức dẫn dắt của nghiệp, cũng đừng để chí nguyện giải thoát phai mờ giữa những bận rộn đời thường.

Vì vậy, người tu theo pháp môn Tịnh độ phát nguyện cầu sinh về thế giới Cực Lạc, nương nơi hạnh nguyện của Đức Phật A di đà để tiếp tục tiến tu trên con đường giác ngộ. Được nghe danh hiệu Phật, khởi lòng tin, phát nguyện và chuyên tâm hành trì là nhân duyên vô cùng đáng quý. Bài kệ khai kinh nhắc nhở chúng ta:

□□□□□□

□□□□□□

□□□□□□

□□□□□□

Chuyển thể thơ thất ngôn tứ tuyệt:

Pháp màu vô thượng thật cao sâu,

Muôn kiếp trăm ngàn khó gặp đầu.

Nay được thấy nghe xin thọ trì,

Nguyện hiểu Như Lai nghĩa nhiệm màu.

Giữa dòng đời vô thường, gặp được chính pháp là một nhân duyên cần được nâng niu. Xin đừng để những tháng ngày quý báu trôi qua trong quên lãng. Hãy từ hôm nay vun bồi lòng tin, gìn giữ chính niệm và nuôi lớn chí nguyện tu hành, để ánh sáng giác ngộ luôn là phương hướng cho từng bước chân đi.

Bài viết được trích từ pháp thoại của Hòa thượng Tịnh Không.

Tác giả: □□□□

/Viết dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: □□□□□□

- www.amtb.tw